

Số: /QĐ-SKHĐT

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã, tỉnh Thanh Hóa.

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THANH HÓA

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: số 933/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc ủy quyền ký ký duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 4215/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Phòng Đăng ký kinh doanh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu điện tử về tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng sở; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Lưu: VT, ĐKKD (TrungqV).

GIÁM ĐỐC

Lê Minh Nghĩa

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HỖ TRỢ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ, TỈNH THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SKHĐT ngày /10/2024 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa)

I. DANH MỤC QUY TRÌNH

Số TT	Tên quy trình	Ký hiệu
1	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT-01

II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Quy trình: QT-01

1.1. Tên quy trình: Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1.2. Nội dung quy trình

1	Cơ sở pháp lý		
	- Luật Hợp tác xã 2023. - Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.		
2	Thành phần hồ sơ nộp để thực hiện	Bản chính	Bản sao
2.1	Hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		
	Đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ trong đó có nội dung cam kết không vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã 2023, không trong thời gian chấp hành bản án	x	

	<p>hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ.</p>		
	<p>Bản sao tài liệu, hồ sơ liên quan thể hiện sự phù hợp các tiêu chí thụ hưởng theo quy định:</p> <p>* Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:</p> <p>- Tài liệu, hồ sơ chứng minh hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đáp ứng một (bắt buộc) hoặc nhiều (nếu có) tiêu chí sau, cụ thể: số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ tăng trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu quy định tại Điều 84 Luật Hợp tác xã 2023 trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tăng giá trị tài sản chung không chia trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có danh sách thành viên, người lao động tham gia khóa học có đóng dấu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (đối với các khóa học do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức, thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký</p>		<p>X</p>

<p>của người tham gia khóa học) tính đến thời điểm năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư tính đến thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ;</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký thụ hưởng khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên thì phải có Báo cáo tài chính năm trước liền kề đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ. <p>* Đối với tổ hợp tác:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;- Tài liệu, hồ sơ chứng minh tổ hợp tác đáp ứng một tiêu chí (bắt buộc) hoặc nhiều tiêu chí (nếu có), cụ thể: số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do tổ hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có danh sách thành viên, người lao động tham gia khóa học có xác nhận của tổ hợp tác (đối với các khóa học do tổ hợp tác tự tổ chức, thì tổ hợp tác phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học) tính đến thời điểm năm trước liền kề với		
--	--	--

	<p>năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư tính đến thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ.</p> <p>Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ nêu trên.</p>		
2.2.	Hình thức trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (sau khi xây dựng xong)		
	Tập tin chứa các thành phần hồ sơ được quét (<i>scan</i>) từ các thành phần hồ sơ quy định tại mục 2.1		
3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:</p> <p>* Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được xem xét thụ hưởng chính sách khi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã 2023; không trong thời gian chấp hành bản án hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; - Đáp ứng một trong các tiêu chí sau tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ: số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ tăng trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu quy định tại Điều 84 Luật Hợp tác xã 2023 trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tăng giá trị tài sản chung không chia trong năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác 		

	<p>xã tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có danh sách thành viên, người lao động tham gia khóa học có đóng dấu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (đối với các khóa học do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự tổ chức, thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học) tính đến thời điểm năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư tính đến thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ;</p> <p>- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký thụ hưởng khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên thì phải có báo cáo tài chính năm trước liền kề đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ.</p> <p>* Tổ hợp tác được xem xét thụ hưởng chính sách khi:</p> <p>- Có Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;</p> <p>- Không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>- Đáp ứng một trong các tiêu chí sau tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ: số lượng thành viên tăng trong 02 năm liên tiếp liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; có ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do tổ hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức và đã được cấp chứng nhận tham gia khóa học hoặc có danh sách thành viên, người lao động tham gia khóa học có xác nhận của tổ hợp tác (đối với các khóa học do tổ hợp tác tự tổ chức, thì tổ hợp tác phải có kế hoạch tổ chức khóa học, nội dung khóa học và danh sách khóa học có chữ ký của người tham gia khóa học) tính đến thời điểm năm trước liền kề với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ; đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư tính đến thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ.</p>
4	Tổng thời gian xử lý theo quy định: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.
5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả:

	<p>- Trực tiếp hoặc Qua dịch vụ bưu chính công ích: Bộ phận “Một cửa” thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã <i>(khi được xây dựng xong)</i>.</p>			
6	Phí và lệ phí: Không			
7	Quy trình xử lý hồ sơ			
TT	Trình tự giải quyết TTHC	Cơ quan, đơn vị, bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian giải quyết (giờ/ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	<p>- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định: Ghi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p> <p>+ Trường hợp từ chối hồ sơ: Ghi phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định: Tiếp nhận và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả hồ sơ.</p>	Công chức bộ phận “Một cửa”	02 giờ làm việc	<p>Các mẫu phiếu theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP:</p> <p>- Mẫu số 01: Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả;</p> <p>- Mẫu số 02: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>- Mẫu số 03: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.</p>
	- Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện phân công hồ sơ		01 giờ làm việc	Bộ hồ sơ.
Bước 2	Phân công cho công chức chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	02 giờ làm việc	Hồ sơ được chuyển cho công chức chuyên môn trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc
Bước 3	<p>- Tiếp nhận, thẩm định, kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thì thông báo cho tổ hợp tác, hợp tác</p>	Công chức chuyên môn được phân công xử lý hồ sơ	05 ngày làm việc	Công văn phúc đáp <i>(nếu có)</i>

	<p>xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức, cá nhân; nêu rõ lý do.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Tiến hành thẩm định, xác minh hồ sơ và đề xuất phương án giải quyết.</p>			
	<p>- Đề xuất phương án giải quyết.</p> <p>- Trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xét duyệt.</p>	Công chức chuyên môn được phân công xử lý hồ sơ	02 ngày làm việc	Dự thảo “Thông báo cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã”
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	02 ngày làm việc	Ký duyệt Thông báo cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
Bước 5	<p>- Phát hành văn bản.</p> <p>- Chuyển kết quả sang Bộ phận “Một cửa”: Xác nhận kết quả trên Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức, cá nhân.</p>	<p>- Công chức chuyên môn được phân công xử lý hồ sơ.</p> <p>- Công chức bộ phận “Một cửa”</p>	02 giờ làm việc	Thông báo cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
Bước 6	<p>- Thống kê và theo dõi.</p> <p>- Lưu hồ theo quy định.</p>	- Công chức bộ phận “Một cửa”.	01 giờ làm việc	Các mẫu phiếu theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP:

		- Công chức chuyên môn được phân công xử lý hồ sơ.		- Mẫu số 05: Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ. - Mẫu số 06: Sổ theo dõi hồ sơ.
Tổng số thời gian giải quyết:			10 ngày làm việc	